

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực quan trắc nước dưới đất của tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BTNMT ngày 18/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước dưới đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1125/TTr-STNMT ngày 22/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực quan trắc nước dưới đất của tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*luu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

3 BY

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Meax*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực quan trắc nước dưới đất của tỉnh Tiền Giang

(Kèm theo Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực quan trắc nước dưới đất hàng năm (sau đây gọi chung là dịch vụ) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường (là cơ quan được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quan trắc nước dưới đất sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực quan trắc nước dưới đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (gọi chung là bên cung ứng dịch vụ).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực quan trắc nước dưới đất là kết quả tổng hợp của các chỉ tiêu thể hiện mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

2. Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực quan trắc nước dưới đất tại Quy định này là các nội dung, yêu cầu mà bên cung ứng dịch vụ phải đáp ứng theo yêu cầu của cơ quan quản lý thực hiện nhiệm vụ.

3. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ là kết quả đánh giá các tiêu chí cần đạt được khi thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực quan trắc nước dưới đất bằng phương thức chấm điểm hoặc đánh giá là “Đạt” hoặc “Không đạt”.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung, tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ

Nội dung, tiêu chí đánh giá chất lượng lĩnh vực quan trắc nước dưới đất theo Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 5. Nghiệm thu chất lượng, thanh toán dịch vụ

1. Việc đánh giá chất lượng các dịch vụ lĩnh vực quan trắc nước dưới đất căn cứ trên các tiêu chí tại Phụ lục kèm theo Quy định này và sử dụng phương thức đánh giá “Đạt”, “Không đạt”.

2. Kinh phí thanh toán dịch vụ cho đơn vị cung ứng dịch vụ được căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng của dịch vụ được quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy định này, cụ thể như sau:

a) Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Đạt”. Được thanh toán 100% kinh phí.

b) Khi chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Không đạt”. Không được thanh toán kinh phí.

Điều 6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ

1. Việc kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ được thực hiện theo các tiêu chí chất lượng, phương pháp đánh giá và yêu cầu đáp ứng theo các quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

2. Khi phát hiện sai sót trong quá trình cung ứng các dịch vụ, các cơ quan được giao quản lý thực hiện nhiệm vụ yêu cầu bên cung ứng dịch vụ khắc phục, xử lý các sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

Điều 7. Kiểm định chất lượng dịch vụ

1. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, đánh giá, các cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ muốn kiểm định chất lượng dịch vụ sẽ tiến hành thuê các đơn vị có chức năng phù hợp theo quy định thực hiện kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công (nếu cần).

2. Kinh phí thực hiện kiểm định: Theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện tổng hợp, thẩm định nội dung, nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng sản phẩm đặt hàng.

2. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc đơn vị được giao nhiệm vụ đặt hàng triển khai thực hiện nhiệm vụ đặt hàng hàng năm đạt hiệu quả.

3. Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực quan trắc nước dưới đất phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu điều chỉnh đơn giá đặt hàng đối với dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực quan trắc nước dưới đất sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế khi có sự thay đổi (Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương; Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công, thay đổi về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng).

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi và giám sát, đánh giá chất lượng việc thực hiện nhiệm vụ đặt hàng.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung danh mục, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quan trắc nước dưới đất sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo đúng quy định của pháp luật hiện hành (nếu có).

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc đặt hàng các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực quan trắc nước dưới đất sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định kinh phí đặt hàng nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quan trắc nước dưới đất hàng năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ

1. Phối hợp với các cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện dịch vụ.

2. Tổ chức thực hiện cung ứng các dịch vụ đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ về nội dung, chất lượng dịch vụ do đơn vị thực hiện cung ứng.

4. Chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí cung ứng dịch vụ theo đúng quy định, thực hiện nhiệm vụ với ngân sách nhà nước.

Chương IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 11. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có khóa khẩn, vướng mắc, các đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường./.

PHỤ LỤC

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỊCH VỤ QUAN TRẮC NƯỚC DƯỚI ĐẤT HÀNG NĂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

(Kèm theo Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số... 800./... QĐ-UBND
ngày ..07..tháng... 4..năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.
- Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc phục vụ thực hiện dịch vụ công
- Tiêu chí 5: Tính pháp lý của số liệu quan trắc.
- Tiêu chí 6: Sự tuân thủ của báo cáo kết quả quan trắc.
- Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc thực hiện.
- Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp.

*** Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá**

Stt	Tiêu chí	Tiêu chuẩn Đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu kiểm chứng
		Đạt	Không đạt	
1	Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.			
1.1	Có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề lĩnh vực đăng ký kinh doanh phù hợp			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
1.2	Đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo cơ			Quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cơ quan

Stt	Tiêu chí	Tiêu chuẩn Đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu kiểm chứng
		Đạt	Không đạt	
	chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập			có thẩm quyền.
2	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.			
2.1	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.			Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2.2	Kinh nghiệm trong việc thực các công việc tương tự có liên quan đến lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước.			- Hồ sơ năng lực của tổ chức cung ứng dịch vụ. - Các Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng thực hiện.
3	Tiêu chí 3: Nhân lực tham gia thực hiện dịch vụ công			
	Nhân lực tham gia đáp ứng tiêu chuẩn từ quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV trở lên và có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước			- Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động xác định thời hạn, Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động không xác định thời hạn. - Văn bằng, chứng chỉ của nhân sự tham gia.
4	Tiêu chí 4: Cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc phục vụ thực hiện dịch vụ công			

Stt	Tiêu chí	Tiêu chuẩn Đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu kiểm chứng
		Đạt	Không đạt	
4.1	Có các thiết bị chính quan trắc hiện trường, thiết bị phân tích môi trường để lấy mẫu, đo mẫu tại hiện trường và phân tích các thông số theo kế hoạch như: bơm chìm lấy mẫu, máy phát điện, thiết bị đo nước đa chỉ tiêu và các thiết bị phân tích liên quan khác; các thiết bị phải kiểm định, hiệu chuẩn đúng theo quy định về đo lường.			Kèm theo hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc của đơn vị.
4.2	Có các thiết bị văn phòng chủ yếu như máy vi tính (tối thiểu 03 cái), máy in (tối thiểu 01 cái), máy photocopy (tối thiểu 01 cái).			
5	Tiêu chí 5: Tính pháp lý của số liệu quan trắc			
5.1	Các phiếu kết quả quan trắc do tổ chức được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận VIMCERTS hoặc các chứng nhận tương đương khác			Giấy chứng nhận còn hiệu lực.
5.2	Các phiếu kết quả quan trắc là bản chính			Bản chính kết quả quan trắc
6.	Tiêu chí 6: Sự tuân thủ của báo cáo kết quả quan trắc			
-	Báo cáo kết quả thực hiện vận hành mạng quan trắc nước dưới đất: đảm bảo theo quy định Thông tư số 19/2013/TT-BTNMT.			Báo cáo theo từng tháng và báo cáo tổng hợp năm.
7	Tiêu chí 7: Đánh giá khối lượng, chất lượng công việc			

Stt	Tiêu chí	Tiêu chuẩn Đánh giá (Đánh dấu X)		Tài liệu kiểm chứng
		Đạt	Không đạt	
	thực hiện theo Quyết định đặt hàng			
7.1	Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ.			Có Văn bản gửi cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu nghiệm thu sản phẩm của nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện theo tháng và tổng hợp năm, kèm kết quả quan trắc.
7.2	Cơ quan giao nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng và các sản phẩm.			Biên bản nghiệm thu thể hiện rõ khối lượng, chất lượng và các sản phẩm so với Quyết định giao nhiệm vụ.
8	Tiêu chí 8: Sản phẩm giao nộp theo Quyết định đặt hàng			
8.1	Đáp ứng về số lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			Sản phẩm bàn giao theo Quyết định giao nhiệm vụ
8.2	Đạt chất lượng theo Quyết định đặt hàng/giao nhiệm vụ			
	KẾT LUẬN CHUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	